TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST - HN ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn*"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Thành T**, sinh năm: 1991

ĐKTT: 12/1 hẻm 5 Mậu T, phường Xuân K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là 12/1 hẻm 5 Mậu T, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm: 1993

Địa chỉ thường trú: 112/104 Nguyễn Thị Minh K, phường Tân A, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là 112/104 Nguyễn Thị Minh K, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Mỹ T đồng thuận ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thanh T (Nữ), sinh ngày 01/10/2019. Sau khi ly hôn, giao con chung cho ông Lê Thành T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con.

- Ông T, bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông bà thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Lê Nguyễn Thanh T (Nữ), sinh ngày 01/10/2019 các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà T 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân. Ông T đã tạm ứng 300.000 đồng nên đồng ý cấn trừ tiền án phí hôn nhân, ông Lê Thành T được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu số 0006493 ngày 18 tháng 6 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực X – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

VÕ HỒNG T